ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HOA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /KH-UBND	*Tiên Hoa, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Tiên Hoa năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bám sát các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các Nghị quyết, Kế hoạch, Quyết định của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và điều kiện thực tế để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi, đảm bảo triển khai đồng bộ, đạt kết quả cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền hành chính nhà nước 02 cấp.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thể chế, chính sách số

Tiếp tục thực hiện các chính sách phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số xã Tiên Hoa.

b) Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số với công nghệ mới nhất cho các khu vực trọng điểm.

- Duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định.

- Đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động của hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các ngành, lĩnh vực.

c) Phát triển Chính quyền số

- Phấn đấu 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- Phấn đấu 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

- Phấn đấu trên 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phấn đấu 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- 70% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung).

- Thực hiện xác thực điện tử bằng chữ ký số để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong các giao dịch của hoạt động công vụ trên môi trường số, qua đó nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Phấn đấu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%

- Phấn đấu tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%

- Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%

- Cổng thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường, …

- Tiếp tục sử dụng Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu để kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin của xã với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cấp.

- Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng của xã.

- Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của xã. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành. Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp…) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS…) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên. Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của các cấp.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử…).

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phấn đấu tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 85%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 55%.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị bảo mật cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về An toàn thông tin theo quy định. Kiện toàn đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin xã.

- Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng. Tăng

cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền thanh, mạng xã hội, ...)

b) Tổng hợp những cách làm điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng thể chế số

a) Rà soát, hoàn thiện và ban hành các chính sách, văn bản của xã theo quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Xây dựng, cập nhật khung kiến trúc số phù hợp với khung kiến trúc của tỉnh.

c) Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ đạo phát triển khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng cho triển khai ứng dụng các nền tảng số.

b) Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

c) Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh, kết nối các cơ quan nhà nước các cấp để khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

4. Dữ liệu số

a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo chỉ đạo của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, lĩnh vực, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của xã và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

b) Xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

c) Triển khai ứng dụng các nền tảng số dùng chung xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

6. Nhân lực số

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn xã về kiến thức và kỹ năng số cơ bản, chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng ứng dụng, sử dụng các nền tảng số và an toàn thông tin.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số với các chuyên đề thiết thực, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong các giao dịch điện tử của người dân, doanh nghiệp.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Thực hiện xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

b) Đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của xã. Triển khai các phương án giám sát an toàn thông tin các hệ thống thông tin quan trọng, diễn tập về an toàn thông tin mạng, sao lưu dữ liệu, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống thông tin sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Sử dụng hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng

b) Triển khai quyết liệt các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thực hiện cập nhật dữ liệu thường xuyên kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn, thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng, người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ kinh doanh; chuyển dịch từ thương mại truyền thống sang phương thức ứng dụng các nền tảng số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, giao dịch mua bán,...

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,…).

c) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

d) Xây dựng, phát triển bền vững thị trường thương mại số, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số, dịch vụ và ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, phát triển thương mại điện tử, kết nối với doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

đ) Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện truy xuất nguồn gốc một bước trước một bước sau. Khuyến khích tham gia các sàn thương mại điện tử cần minh bạch hàng hóa đảm bảo sản phẩm an toàn để phát triển nền kinh tế số bền vững

10. Phát triển Xã hội số

a) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng trực tuyến như Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để tiếp cận, học tập, phát triển, ứng dụng các kỹ năng số trong mọi mặt đời sống xã hội.

c) Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ đề án 06), trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thanh toán trực tuyến an toàn; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các

lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Logistics, Y tế, Giáo dục,…

d) Phát triển, ứng dụng các nền tảng số về y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử; ứng dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, phát triển hình thành kho dữ liệu ngành y tế.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân với nhiều hình thức tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, mạng xã hội, phóng sự, tọa đàm, hội thảo và các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy trong trường học; xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau.

b) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

b) Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của xã.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng.

d) Tăng cường xây dựng các giải pháp cụ thể để đưa chuyển đổi số đến tay người sản xuất để người sản xuất có thể tự thao tác; đơn giản hóa thao tác để người sản xuất có thể sử dụng được những dịch vụ, nền tảng số

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách cấp trên (nếu có), ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu sự nghiệp, nguồn huy động, đóng góp, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

Chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án thực hiện năm 2026 tại các Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo Uỷ ban nhân dân xã kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực qua các nền tảng của tỉnh.

d) Triển khai, phối hợp triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và ban hành danh mục thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Có các giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thiết thực, hiệu quả.

3. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và các quy định pháp luật hiện hành

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, hỗ trợ bà con nông dân đưa các sản phẩm nông nghiệp quảng bá, giới thiệu, bán trên các sàn thương mại điện tử.

4. Văn phòng HĐND - UBND xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng.

5. Công an xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06, đảm bảo an toàn thông tin mạng, an toàn an ninh mạng các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung các tin, bài viết, video,... về chuyển đổi số để tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử.

7. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị

a) Người đứng đầu phòng, ban, cơ quan, đơn vị chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện sử dụng chữ ký số để ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử; tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

b) Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của tổ chức. Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân tích cực tham gia công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc phát sinh (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15/11/2026 để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các cơ sở giáo dục, trạm y tế;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN HOA T.HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thanh Bình

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa)

TT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
1	Tiếp tục thực hiện chính sách phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh kết nối các cơ quan nhà nước.	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội
5	70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội
6	100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
7	Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
8	70% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung).	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị

9	Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
12	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
13	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% - Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
14	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
15	Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
16	- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80% - Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 85%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
17	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%	Trạm y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
18	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 55%	Phòng Văn hóa - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
19	100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã

20	100% các hệ thống thông tin của xã được giám sát, cảnh bảo về an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
21	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin.	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa)

TT	Nhiệm vụ giao tại phần II	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đôn đốc	Đơn vị phối hợp
1	Mục 1, điểm b	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
2	Mục 1, điểm a	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
3	Mục 2, điểm a,b,c	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
4	Mục 3, điểm a	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã
5	Mục 3, điểm b	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
6	Mục 3, điểm c	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
7	Mục 4, điểm a, b	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Mục 5,điểm a, b, c	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Mục 6, điểm a, b, d	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan
10	Mục 6, điểm c	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp; cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND-UBND xã
11	Mục 7, điểm a, b, c	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan
12	Mục 8, điểm a	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND xã
13	Mục 8, điểm b, c	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
14	Mục 8, điểm d	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị
15	Mục 9, điểm a,	Phòng Kinh tế	Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

	b, c, d, đ		
16	Mục 10, điểm a, b	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan
17	Mục 10, điểm c	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan
18	Mục 10, điểm d	Trạm y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan